

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HÓA  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-ST  
Ngày 09-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phúc An Hoành,

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Quang Phượng,

2. Ông Nguyễn Xuân Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bàn Thị Bích Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Duy Luận, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLST - HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST - HS ngày 26/8/2021, đối với bị cáo:

**BÀN VĂN Đ**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/6/1984 tại huyện C, tỉnh K;

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh K; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn Đ1 (đã chết) và bà Triệu Thị T, sinh năm 1956; chung sống như vợ chồng với bà Chu Thị S, sinh năm 1983 và có 01 con;

Tiền án: Bản án số 38/2020/HS-ST ngày 12/8/2020 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T tuyên phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2020;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 24/12/2019, Công an xã B, huyện C, tỉnh K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.500.000 đồng;

- Ngày 26/3/2020, Công an huyện C, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000đồng;

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa.*

**Bị hại:** Ông Bàn Văn K, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện C, tỉnh T, *vắng mặt.*

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ:** Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện C, tỉnh K, *vắng mặt.*

**Người làm chứng:** Anh Hoàng Thanh T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện C, tỉnh T, *vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 30/5/2021 Bàn Văn Đ đến nhà ông Bàn Văn K chơi (giữa Đ và ông K có quan hệ họ hàng). Tại đây, Đ hỏi ông K *"cho cháu mượn xe đi KH một tí"*, ông K đồng ý và bảo Đ *"Đi thì tí lấy xe về cho ông nhà"*. Sau đó ông K lấy chìa khóa và điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 22F1-146.3..., nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu sơn đỏ-đen (xe của ông K mua lại với Hoàng Thanh T), chở theo Đ đi ra đường (cách nhà ông K khoảng 200m), ông K dừng lại bảo Đ *"Ông đi làm đây, tí về đưa xe cho ông"* rồi giao xe, chìa khóa cùng giấy tờ trong cốp xe cho Đ. Sau khi mượn được xe, Đ điều khiển xe mô tô sang xã L, huyện C, tỉnh K, mục đích để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, Đ gặp một người đàn ông đi bộ, đeo khẩu trang, không quen biết, hình dáng giống người nghiện ma túy, Đ dừng xe hỏi và mua được 01 (một) tép Heroien với giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*), Đ đem số ma túy mua được đến khu vực vắng người sử dụng hết bằng cách tiêm chích vào cơ thể. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ lên cơn nghiện ma túy nhưng hết tiền để mua nên Đ nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô biển số đăng ký 22F1-146.3... (xe Đ mượn của ông K) đi cầm cố lấy tiền mua Heroine. Đ mang xe mô tô đến quán cầm đồ của anh Hoàng Văn H sinh năm 1982, trú tại thôn M, xã B, huyện C, tỉnh K, cầm cố với số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), số tiền có được Đ đã chi tiêu cá nhân hết và không có khả năng thanh toán tiền cho quán cầm đồ để lấy lại xe mô tô trả cho ông K. Đến ngày 31/5/2021 ông K không thấy Đ mang xe mô tô đến trả nên đi tìm và đến Công an xã K, huyện C, tỉnh T trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận trị giá còn lại thực tế của chiếc xe mô tô biển số đăng ký 22F1-146.3... là **7.517.000đ** (*Bảy triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng chẵn*).

Cáo trạng số 60/CT-VKSCH ngày 13/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố Bàn Văn Đ về tội: *"Lạm dụng tín*

*nhệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bàn Văn Đ về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Bàn Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 02/6/2021.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Ông Bàn Văn K đã tự nguyện trả số tiền 1.000.000 đồng cho chủ hiệu cầm đồ là anh Hoàng Văn H, ông K không yêu cầu bị cáo Bàn Văn Đ phải hoàn trả số tiền này hay bất cứ khoản tiền nào khác. Anh Hoàng Văn H đã nhận đủ số tiền từ ông K và không có yêu cầu, đề nghị gì khác, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Bàn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định do có mối quan hệ quen biết là họ hàng gia đình với ông Bàn Văn K, sáng ngày 30/5/2021 đã mượn xe mô tô đăng ký biển số 22F1-146.3..., nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu sơn đỏ-đen của ông Bàn Văn K, thời gian mượn xe máy một tí tức là khoảng vài giờ của buổi sáng trong ngày. Sau khi mượn được xe mô tô bị cáo dùng phương tiện đi mua ma túy cho bản thân. Đến chiều cùng ngày do hết tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã mang xe mô tô trên đến quán cầm đồ của anh Hoàng Văn H cầm cố lấy số tiền 1.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù của bản án về tội trộm cắp tài sản về địa phương được hơn 05 tháng, không có việc làm có thu nhập, chỗ ở không ổn định, hằng ngày phải sử dụng ma túy. Do bị nghiện ma túy, trong người không có tiền nên mới mang xe máy đi cầm cố lấy tiền để mua ma túy sử dụng. Bị cáo không có tiền, không vay được tiền để chuộc lại xe máy đã cầm cố để trả lại cho ông K. Nhất trí nội dung cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm

Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Lời khai của bị hại ông Bàn Văn K tại các bút lục 56, 57, 58, 59 xác định: Giữa ông và Bàn Văn Đ có quan hệ họ hàng, quen biết nhau. Khoảng 7 giờ sáng ngày 30/5/2021, Đ đến gia đình ông có hỏi mượn xe mô tô biển số đăng ký 22F1-146.3..., nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu sơn đỏ-đen (xe mô tô ông mua của anh Hoàng Thanh T nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ) để đi thôn T, xã K một tí, xong về trả luôn. Ông đồng ý đưa chìa khóa và giao xe cho Đ mượn cùng giấy tờ xe trong cốp xe. Sau khi mượn xe mô tô của ông, Đ không mang xe mô tô đến trả cho ông theo đã hẹn, ông không liên lạc, không gặp được Đ. Đến chiều ngày 31/5/2021 ông đã báo cáo Công an xã K, huyện C, tỉnh T để nhờ giúp đỡ, sau đó biết Đ đã mang xe mô tô của ông đi cầm cố lấy tiền chi tiêu không có khả năng thanh toán chuộc lại xe mô tô. Ngày 01/6/2021 ông đã đến cửa hàng cầm cố của anh Hoàng Văn H chuộc lại chiếc xe mô tô mà Đ cầm cố số tiền 1.000.000 đồng. Xe mô tô ông đã nhận lại không bị hư hỏng gì, phần bồi thường dân sự ông không yêu cầu Bàn Văn Đ phải bồi thường. Đề nghị giải quyết hành vi của Bàn Văn Đ theo quy định của pháp luật.

Bản tự khai và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn H (bút lục số 42, 45, 46) xác định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/5/2021 anh có nhận cầm cố 01 xe mô tô biển số đăng ký 22F1-146.3..., nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, xe cũ của nam thanh niên khoảng hơn 30 tuổi (sau này mới biết là Đ). Khi cầm cố Đ lấy trong cốp xe ra một đăng ký xe và một chứng nhận bảo hiểm. Anh đưa cho Đ số tiền 1.000.000 đồng. Trước khi nhận cầm cố xe mô tô thì anh có hỏi Đ giấy tờ xe và nguồn gốc thì Đ nói là xe của Đ, không biết chiếc xe trên do Đ vi phạm pháp luật mà có. Đến ngày 01/6/2021 ông Bàn Văn K đã thanh toán cho anh số tiền 1.000.000 đồng, anh không có yêu cầu gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 30/5/2021 với thủ đoạn gian dối sau khi mượn được tài sản 01 chiếc xe mô tô biển số đăng ký 22F1-146.3..., nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu sơn đỏ-đen của ông Bàn Văn K, trị giá là 7.517.000 đồng, Bàn Văn Đ đã sử dụng vào mục đích bất hợp pháp (cầm cố lấy tiền để mua ma túy sử dụng) dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho ông Bàn Văn K. Hành vi của bị cáo Bàn Văn Đ đã phạm vào tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi sau khi mượn được tài sản của người khác một cách hợp pháp dùng thủ đoạn gian dối mang tài sản đi cầm cố lấy tiền sử dụng vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt trên 4.000.000 đồng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 24/12/2019, Công an xã B, huyện C, tỉnh K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.500.000 đồng; ngày 26/3/2020, Công an huyện C, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng; ngày 12/8/2020 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2020. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số đăng ký 22F1-146.3..., nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ-đen (xe cũ đã qua sử dụng); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, mang tên Hoàng Thanh T, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, số máy A32E-104691..., số khung 3212EY02442...; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với xe máy mang biển số đăng ký 22F1-146.3....Ngày 23/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã trả lại chiếc xe mô tô trên cùng giấy tờ liên quan cho ông Bàn Văn K là chủ sở hữu hợp pháp, xe không bị hư hỏng gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo, không thực hiện tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với giao dịch cầm cố xe mô tô của bị cáo Bàn Văn Đ với anh Hoàng Văn H lấy số tiền 1.000.000 đồng, ngày 01/6/2021 ông Bàn Văn K đã tự nguyện thanh toán cho anh Hoàng Văn H số tiền 1.000.000 đồng, anh H đã nhận đủ tiền. Ông Bàn Văn K không yêu cầu bị cáo Bàn Văn Đ phải thanh toán (hoàn trả) số tiền nêu trên, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Các vấn đề khác: Đối với Hoàng Văn H là người đã nhận cầm cố xe mô tô với Bàn Văn Đ, khi nhận cầm cố không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý. Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bàn Văn Đ, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bàn Văn Đ, Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn Đ phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt Bàn Văn Đ, 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 02/06/2021.

Bàn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 09/9/2021.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo, bị hại;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phúc An Hoành**